

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 01 - 2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 537/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Hoài P**, sinh năm 1998. Địa chỉ: 289-3, Zhonglun 9, làng Zhonglun, thị trấn Xinfeng, huyện Tân Trú, Đài Loan. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Đào Thanh K**, sinh năm 1993. HKTT trước khi xuất cảnh: xóm C, xã N, huyện N, Nghệ An. Hiện nay đang ở nước Đài Loan. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970. Địa chỉ: xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài P trình bày:

Năm 2015, chị P và anh K có quen biết và cùng tìm hiểu nhau. Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian hai người phát sinh tình cảm. Đến năm 2016, anh chị tới UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An làm thủ tục đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được gia đình 02 bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục của người Việt Nam. Sau khi kết hôn, chị P dọn về ở cùng anh K và bố mẹ chồng tại xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế. Vì cơm, áo, gạo, tiền nên chị P đã phải xuất khẩu lao động tại Đài Loan để lo cho gia đình (năm 2022 chị P xuất khẩu lao động tại Đài Loan). Sau khi chị P sang Đài Loan được một vài tháng thì anh K cũng xuất khẩu lao động tại Đài Loan và để lại cháu Đào Khánh D cho mẹ đẻ anh K chăm sóc. Khi sang Đài Loan chị P và anh K không sống chung với nhau do mỗi người làm ở một nơi. Thời gian đầu khi hai người qua Đài Loan vẫn gọi điện cho nhau để hỏi thăm về tình hình sức khỏe gia đình và con cái. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn vào khoảng giữa năm 2023 vợ chồng trở nên lạnh nhạt, không còn mặn mà nói chuyện với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị P được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị P và anh K có 01 con chung là cháu Đào Khánh D, sinh ngày 16/02/2017. Hiện tại cháu Duy đang ở cùng mẹ đẻ của anh K là bà Nguyễn Thị B, tại địa chỉ: xóm Cao Sơn, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hàng tháng chị P vẫn gửi tiền về cho mẹ anh K đóng học phí cho cháu và nuôi dạy cháu trưởng thành. Do chị P đang ở nước ngoài và cháu Duy đang ở cùng với bà nội, anh K cũng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Duy nên chị P đồng ý giao cháu Duy cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ủy quyền lại cho bà nội (mẹ anh K) tiếp tục chăm sóc cháu Duy cho đến khi anh K trở về Việt Nam.

Về cấp dưỡng con chung: Chị P và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Đào Thanh K: Theo hồ sơ khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài P thì anh K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã gửi văn bản cho bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ của anh Đào Thanh K) thông báo về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án để bà Biên thông báo cho anh K và đề nghị anh K nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị P. Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhận được bản

tự khai của anh Đào Thanh K (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan) với nội dung: Anh và chị Nguyễn Thị Hoài P có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2016 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An trên tinh thần tự nguyện có được gia đình 02 bên tổ chức cưới hỏi. Sau khi kết hôn chung sống với nhau tại địa chỉ: xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nay, chị P có yêu cầu xin ly hôn anh K hoàn toàn đồng ý để giải thoát cho cả hai. Kính mong quý Tòa xem xét thụ lý và giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh K và chị P có 01 con chung là cháu Đào Khánh D, sinh ngày 16/02/2017 ngoài ra không còn con riêng, con nuôi nào khác. Hiện tại cháu Duy đang ở cùng mẹ đẻ của anh K tại địa chỉ: xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hàng tháng anh vẫn gửi tiền về cho mẹ đẻ bà có tiền đóng học phí cho cháu và nuôi dạy cháu trưởng thành. Anh K có nguyện vọng được nuôi cháu Đào Khánh D vì hiện tại anh K không ở Việt Nam nên nếu được Tòa án giao con cho anh K nuôi thì anh K sẽ ủy quyền cho mẹ đẻ của anh chăm sóc cháu Duy cho đến khi anh K về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K và chị P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B: Tại biên bản xác minh, bà Biên thừa nhận do hiện nay anh K và chị P đều lao động tại nước ngoài nên con chung của anh K và chị P đang ở cùng bà tại xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nếu vợ chồng anh K và chị P ly hôn, bà không yêu cầu anh K, chị P phải thanh toán chi phí nuôi dưỡng cháu từ trước đến nay. Bà và anh K có nguyện vọng sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Khánh D đến lúc bố cháu là anh Đào Thanh K về Việt Nam.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài P, bị đơn anh Đào Thanh K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Hoài P và anh Đào Thanh K được ly hôn. Về con chung: Giao con chung Đào Khánh D, sinh ngày 16/02/2017 cho anh Đào Thanh K chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp

đường nuôi con và công sức chăm sóc, nuôi dưỡng con: Chị Nguyễn Thị Hoài P, anh Đào Thanh K, ba Nguyễn Thị B không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình, nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và hiện đang ở Đài Loan. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Nguyễn Thị Hoài P và anh Đào Thanh K không thể tham gia hòa giải do đang ở nước ngoài là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài P, bị đơn anh Đào Thanh K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài P và anh Đào Thanh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì đến năm 2022 chị P và anh K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng không sống chung với nhau. Do bất đồng quan điểm sống, nảy sinh mâu thuẫn nên đến năm 2023 vợ chồng ít liên lạc, ít quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng xa cách nhau nên chị P đề nghị được ly hôn anh K thì anh K đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh K thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài P, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Hoài P được ly hôn anh Đào Thanh K.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng anh Đào Thanh K và chị Nguyễn Thị Hoài P có 01 con chung là Đào Khánh D, sinh ngày 16/02/2017. Hiện con đang ở với bà Nguyễn Thị B là bà nội của cháu. Ly hôn anh K có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, anh nhờ bà nội cháu chăm sóc cháu đến khi anh K trở về Việt nam. Chị P cũng đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng.

Xét thấy cháu Đào Khánh D hiện đang do bà nội cháu là bà Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ly hôn chị P đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng. Đồng thời, bà Biên cũng đồng ý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duy cho đến khi anh K về nước. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu cần giao con chung của vợ chồng là cháu Đào Khánh D cho anh Đào Thanh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2, Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị P, anh K và bà Biên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho chị P, anh K và bà Biên khi có yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoài P và anh Đào Thanh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoài P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài P được ly hôn anh Đào Thanh K.

2. Về con chung: Giao con chung là Đào Khánh D, sinh ngày 16/02/2017 cho anh Đào Thanh K được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị B nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Khánh D trong thời gian anh Đào Thanh K chưa về Việt Nam.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Hoài P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng và công sức chăm sóc, nuôi dưỡng con: Chị Nguyễn Thị Hoài P, anh Đào Thanh K, bà Nguyễn Thị B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoài P và anh Đào Thanh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013184 ngày 08/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hoài P và anh Đào Thanh K có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nam Hưng, H.Nam Đàn, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Sơn